

Số: *2268*/QĐ-BKH-CN

Hà Nội, ngày *09* tháng *8* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững
nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKH-CN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKH-CN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKH-CN;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2020;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng hai mươi chín (29) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng

bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2020.

(Chi tiết 29 nhiệm vụ trong các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

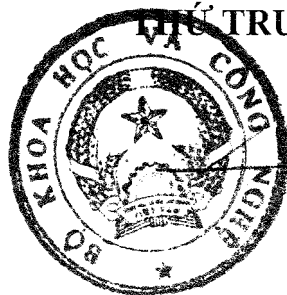
Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC DỰ ÁN HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO
TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-BKH&CN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----------|---|--|---|--|
| I | DỰ ÁN SXTN | | | |
| 4 | Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Bách hợp. | <ul style="list-style-type: none">- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất giống từ nguồn gen Bách hợp;- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP - WHO; | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Bách hợp;- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Bách hợp;- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP-WHO;- Giống Bách hợp kèm theo tiêu chuẩn cơ sở được công bố theo quy định hiện hành;- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Bách hợp (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);- Giống Bách hợp kèm theo tiêu chuẩn cơ sở được công bố theo quy định hiện hành;- Mô hình sản xuất giống công suất 300.000 cây giống/năm;- Mô hình sản xuất dược liệu Bách hợp kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận GACP-WHO được Bộ Y tế tiếp nhận với diện tích 03 ha;- Dược liệu Bách hợp đạt tiêu chuẩn cơ sở: 500 kg. | Tuyển chọn |

**DANH MỤC ĐỀ TÀI HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**



Kiểm theo Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|-----------|---|---|---|--|
| II | ĐỀ TÀI | | | |
| 9. | Khai thác, phát triển nguồn gen 2 loài Lan hài: Lan hài helen - <i>Paphiopedilum helenae</i> , Lan hài xanh - <i>Paphiopedilum malipoense</i> . | Khai thác, phát triển bền vững 02 loài lan Lan hài: Lan hài helen, Lan hài xanh theo hướng sản xuất hàng hóa kết hợp bảo tồn. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu cơ sở về đặc điểm nông sinh học của 02 loài Lan hài helen, Lan hài xanh; - Vườn giống gốc 500 chậu của 02 loài Lan hài (≥ 50 chậu/loài); - Quy trình nhân giống <i>in vitro</i> cho 02 loài Lan hài, được công nhận cấp cơ sở; - Quy trình tách chồi cho 02 loài Lan hài; - Quy trình chăm sóc cây con 02 loài Lan hài giai đoạn vườn ươm, được công nhận cấp cơ sở; - Quy trình nuôi trồng thương phẩm cho 02 loài Lan hài giai đoạn trưởng thành, được công nhận cấp cơ sở; - Sản phẩm nhân giống: Cây con nuôi cấy mô: 200 bình giai đoạn trong ống nghiệm; 2.000 cây con/loài giai đoạn vườn ươm; - Trồng mô hình sản xuất: 500 cây thương phẩm/loài; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. | Tuyển chọn |

**DANH MỤC ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|-----------|---|--|---|--|
| II | ĐỀ TÀI | | | |
| 18. | Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Du sam đá vôi (<i>Keteleeria davidiana</i> (Bertrand) Beissn.) và Thiết sam giả lá ngắn (<i>Pseudotsuga brevifolia</i> W.C.Cheng & L.K.Fu) ở một số tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none">- Bảo tồn được nguồn gen cây Du sam đá vôi nhằm phục hồi và phát triển tại Bắc Kạn.- Phát triển được nguồn gen Thiết sam giả lá ngắn tại Hà Giang, Cao Bằng và Bắc Kạn. | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả điều tra bổ sung đặc điểm lâm học của loài Du sam đá vôi và Thiết sam giả lá ngắn (phân bố, tổ thành, cấu trúc, vật hậu...) tại các tỉnh miền núi phía Bắc;- Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen, đa dạng di truyền của 2 loài;- 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống cây Du sam đá vôi;- 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống và trồng rừng cây Thiết sam giả lá ngắn;- Tuyển chọn được 20 cây mẹ của loài Thiết sam giả lá ngắn;- 01 ha vườn tập hợp giống Thiết sam giả lá ngắn;- 01 mô hình trồng, chăm sóc rừng cây Du sam đá vôi tại Bắc Kạn (quy mô 1 ha);- 03 mô hình trồng, chăm sóc rừng cây Thiết sam giả lá ngắn tại 3 tỉnh (quy mô 1,0 ha/tỉnh);- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành;- Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. | Tuyển chọn |

**DANH MỤC ĐẠT HẠNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-BKHHCN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|-----------|--|---|--|--|
| II | ĐỀ TÀI | | | |
| 19. | Khai thác và phát triển nguồn gen cây Re gừng (<i>Cinnamomum bejolghota</i> (Buch-Ham) Sweet) tại một số tỉnh phía Bắc. | Khai thác và phát triển được nguồn gen cây Re gừng để khai thác tinh dầu. | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đặc điểm sinh học, sinh thái học và đa dạng di truyền, hàm lượng và chất lượng tinh dầu loài Re gừng tại một số tỉnh phía Bắc;- 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Re gừng;- 01 hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh Re gừng theo hướng lấy tinh dầu;- Tuyển chọn được 50 cây trội từ các xuất xứ khác nhau có hàm lượng tinh dầu cao hơn trung bình quần thể $\geq 15\%$;- 03 vườn tập hợp giống Re gừng tại 03 tỉnh (quy mô 1 ha/tỉnh);- 03 mô hình trồng Re gừng từ nguồn giống được chọn tại 03 tỉnh (tổng diện tích 9 ha), tỷ lệ cây sống $\geq 85\%$;- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành;- Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. | Tuyển chọn |

**DANH MỤC ĐỀ TÀI HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO
TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|-----------|---|--|---|--|
| II | ĐỀ TÀI | | | |
| 22. | Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Thủy bồn thảo (<i>Sedum sarmentosum</i> Bunge.) làm nguyên liệu sản xuất thuốc. | Khai thác và phát triển được nguồn gen Thủy bồn thảo làm nguyên liệu sản xuất thuốc. | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Thủy bồn thảo;- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Thủy bồn thảo;- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Thủy bồn thảo theo hướng dẫn GACP-WHO;- Tiêu chuẩn cơ sở của giống Thủy bồn thảo;- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Thủy bồn thảo (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);- Mô hình sản xuất giống Thủy bồn thảo quy mô 50.000 cây giống/năm;- Mô hình sản xuất dược liệu Thủy bồn thảo: 01 ha;- Dược liệu Thủy bồn thảo đạt tiêu chuẩn cơ sở: 100 kg;- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành;- Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. | Tuyển chọn |

**DANH MỤC ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

(Xem theo Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



| TT | Tên đề tài/ dự án SXTN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện |
|-----------|---|--|--|--|
| II | ĐỀ TÀI | | | |
| 23. | Nghiên cứu hệ gen phiên mã liên quan đặc điểm ngoại hình đặc thù của gà Đông Tảo. | Xác định được hệ gen phiên mã liên quan đặc điểm ngoại hình đặc thù của gà Đông Tảo. | <ul style="list-style-type: none">- Dữ liệu về trình tự ARN (transcriptomic profile) – hệ gen phiên mã của gà Đông Tảo;- Dữ liệu các gen biểu hiện khác biệt (DEG) ở các giai đoạn tuổi của gà Đông Tảo;- Chỉ thị phân tử liên quan đến hình thái và khối lượng chân gà Đông Tảo;- Đàn gà Đông Tảo 200 mái sinh sản có ngoại hình đặc trưng của giống và mang chỉ thị phân tử mong muốn, năng suất trứng ≥ 70 quả/mái/năm, tỷ lệ nở $\geq 70\%$/tổng trứng ấp, chân có vảy thịt xù xì;- 03-04 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành/hội nghị khoa học, trong đó có ≥ 01 bài báo đăng trong tạp chí quốc tế danh mục ISI/Scopus;- Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. | Tuyển chọn |